TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày 31-7-2023
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nghê Thanh Nh, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm NQ, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Châu Thanh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Bà Tạ Thị Kiều D, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 02 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nghê Thanh Nh trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có thuê bà Tạ Thị Kiều D bán cà phê cho bà, vào khoảng năm 2018 bà D có hỏi mượn của bà 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), khi mượn thì bà D có ghi vào sổ của bà. Khi mượn thì bà D nói gia đình đang kẹt tiền. Ngày 15/9/2021 dương lịch bà D có hỏi vay của bà 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng), lãi suất hai bên thoả thuận theo lãi suất ngân hàng, khi vay thì bà D tự viết biên nhận nợ và đưa cho bà. Biên nhận nợ ngày 15/9/2021 là do bà D tự viết và ký tên. Khi vay tiền thì bà D nói mục đích là để trả tiền công thợ và tiền vật tư vì lúc đó bà D đang xây nhà.

Sau khi vay tiền thì bà D không có khả năng trả nên bà không có tính lãi cho bà D, từ khi vay cho đến nay bà D cũng không trả lãi cho bà. Còn đối với số tiền vay vốn bà D trả dần cho bà mỗi tháng vài trăm, bà D trả được 03 tháng với số tiền 850.000 đồng rồi bà D không tiếp tục trả cho đến nay. Sau đó, bà D và ông T điện thoại cho bà lên nhà của bà D và ông T để thoả thuận việc trả nợ. Khi đến nhà ông T và bà D thì ngoài bà, bà D, ông T còn có chị chồng của bà D là bà Châu Hồng Loan, mẹ vợ của ông T và còn nhiều người khác bà không nhớ rõ. Tại nhà ông T thì bà D và ông T nói bà đừng khởi kiện để ông T và bà D từ từ kiếm tiền trả nợ cho bà. Bà D và ông T có yêu cầu bà cố đất của ông T và bà D để trừ nợ và bù thêm vào khoảng gần 200.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý vì bà không có tiền để bù thêm.

Trước đây khi bà đến nhà của bà D đòi nợ thì có gặp ông T, ông T còn đưa tiền cho bà D để trả cho bà. Đối với số tiền mà bà D mượn và vay của bà thì bà xác định là ông T có biết và mục đích vay là để chi xài trong gia đình và để trả tiền vật tư, tiền công cất nhà. Do đó, bà yêu cầu ông T và bà D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền đã mượn 10.000.0000 đồng và số tiền vay 68.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Đối trừ số tiền 850.000 đồng bà D và ông T đã trả bà trước đây thì ông T và bà D phải tiếp tục trả cho bà là 77.150.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà, bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà D và ông T về việc yêu cầu bà D và ông T trả số tiền mượn vào năm 2018 là 10.000.000 đồng. Bà chỉ yêu cầu bà D và ông T trả số tiền vay còn nợ là 67.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông T, bà D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông T, bà D vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghê Thanh Nh đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T. Buộc bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nghê Thanh Nh số tiền 67.150.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nghê Thanh Nh đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T về việc yêu cầu bà D và ông T trả số tiền mượn 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Diễm và ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nghê Thanh Nh với bị đơn bà Tạ Thị Kiều D, ông Châu Thanh T là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T có địa chỉ tại Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Tạ Thị Kiều D, ông Châu Thanh T hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D, ông T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông T, bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện bà Nh yêu cầu bà D và ông T trả số tiền vay vào năm 2018 là 10.000.000 đồng và khoảng vay vào năm 2021 còn lại là 68.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà bà Nh rút lại yêu cầu đối với số tiền 10.000.000 đồng vay vào năm 2018. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Nh rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông T, bà D đối với số tiền mượn 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nh đối với bà D và ông T về việc buộc ông T và bà D trả số tiền mượn số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Bà Nghê Thanh Nh yêu cầu bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay 68.000.000 đồng. Tại tờ ý kiến ngày 31/5/2023 của bà D thừa nhận có thiếu bà Nh số tiền vay 50.000.000 đồng, và tiền hụi nhưng không thể hiện cụ thể là bao nhiêu. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nh có cung cấp cho Toà án Biên nhận đề này 15/9/2021 thể hiện nội dụng "*Tôi Tên: Tạ Thị Kiều D có vay của chị Nghê Thanh Nh số tiền 68.000.000 triệu đồng (Sáu mươi tám triệu đồng)*", cuối biên nhận có chữ ký và chữ viết của bà D. Từ đó cho thấy việc bà D vay của bà Nh số tiền 68.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, do đó việc bà Nh yêu cầu bà D trả số tiền đã vay 68.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, theo bà Nh trình bày bà D đã trả cho bà Nh được 850.000 đồng và hiện tại chỉ còn nợ 67.150.000 đồng. Do đó, buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nh số tiền 67.150.000 đồng.

Đối với yêu cầu về việc buộc ông Châu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả nợ: Tại tờ ý kiến ngày 31/5/2023 bà D trình bày việc bà D vay tiền của bà Nh thì ông T không biết, mục đích bà D vay tiền là để cho người khác mượn. Tại tờ ý kiến ngày 23/4/2023 ông T trình bày việc bà D vay tiền thì ông không biết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay thì quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T đang tồn tại, bà D cho rằng vay tiền của bà D để cho người khác mượn nhưng bà D không có chứng cứ gì để chứng minh. Đồng thời, theo bà Nh khi vay tiền thì bà D nói là để trả tiền công cho thợ xây nhà và tiền mua vật tư xây dựng, khi bà Nh đến nhà thì ông T đứng ra hứa trả cho bà Nh. Do đó, buộc ông T phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà D trả nợ cho bà Nh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghê Thanh Nh đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T. Buộc bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nghê Thanh Nh số tiền 67.150.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về lãi suất: Bà Nh không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T phải chịu là 3.357.500 đồng theo quy định của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nghê Thanh Nh đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T về việc buộc bà D và ông T có nghĩa vụ liên đới trả nợ trả số tiền vay 10.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghê Thanh Nh đối với bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T.

Buộc bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nghê Thanh Nh số tiền 67.150.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nh có đơn yêu cầu thi hành án, bà D và ông T không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà D và ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Tạ Thị Kiều D và ông Châu Thanh T phải chịu là 3.357.500 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nghê Thanh Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008791 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nghê Thanh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tạ Thị Kiều D, ông Châu Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ